

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HD THÀNH PHỐ
HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày 10/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Tr.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị T.

+ Bà Đào Thị X.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện HD, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 159/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-HS ngày 27/12/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn M, sinh năm: 1982 tại huyện ĐP, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn 1, xã TM, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị X (không rõ tuổi và đang ở đâu); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, con: có 02 con: 01 con lớn sinh năm 2012 và 01 con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 29/8/2019 Tòa án nhân dân huyện CM xử 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản là 31.600.000 đồng; Tiền sự, Không. Nhân thân: Ngày 14/12/2000 Tòa án nhân dân huyện HD xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2000/HSST); Ngày 07/6/2002 Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 17/2002/HSST); Ngày 30/11/2004 Tòa án nhân dân huyện ĐP xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2004/HSST); Ngày 27/8/2015 Tòa án nhân dân huyện ĐP xử 4 tháng 25 ngày tù về tội Đánh bạc; Ngày 27/10/2017 Công an huyện ĐP ra QĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị **Nông Thị L**, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú tại: Xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Cạn. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 4, thị trấn VQ, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện tại: Tổ 5, HT, phường PC, quận NTL, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Chị **Nông Thị L**, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú tại: Xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Cạn.

Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Đàm Thị H**, sinh năm 1973; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Trú tại: Thôn 1, xã TM, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

+ Anh **Hoàng Văn Qu**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TM, huyện ĐP, thành phố Hà Nội *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 7 giờ ngày 12/8/2019 Đỗ Văn M một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 29X3-145.40 đến cửa hàng quần áo trẻ em ở thôn Dền, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội của chị Nguyễn Thị Ng (Sinh năm 1988, Nơi cư trú: thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) làm chủ. M nhìn thấy bên cạnh xe mô tô của M có 01 chiếc xe đạp điện của chị Nông Thị L phía trước giỏ xe đạp điện để 01 chiếc túi xách màu đen của chị Nông Thị L là chị gái của chị L và chiếc áo chống nắng của chị L, thấy vậy M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách của chị L, M quan sát thấy chị L và chị L đang xem đồ trong cửa hàng, bên ngoài cửa không có người trông coi nên dùng tay trái lấy chiếc túi xách màu đen của chị L ở giỏ xe để sang xe mô tô của M. Khi M điều khiển xe mô tô về đến khu vực xã Tân Lập, huyện ĐP, thành phố Hà Nội thì dừng xe ở ven đường, M mở túi xách vừa trộm cắp được để kiểm tra tài sản bên trong, M thấy có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đã cũ, bị vỡ màn hình; số tiền 1.700.000đ và 17.200 Đô la Hồng Kong cùng giấy tờ cá nhân có tên Nông Thị L và Nông Thị L. M lấy chiếc điện thoại di động cất giấu vào túi quần đang mặc, tiền Việt Nam đồng và tiền Đôla Hồng Kông M để vào cốp xe mô tô điều khiển, còn túi xách và các giấy tờ M vứt bỏ vào vườn nhà ông Nguyễn Anh Xuất (Sinh năm: 1942) ở Cụm 12, xã Tân Lập, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-ĐGTS ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, bộ nhớ 16Gb, máy vỡ màn hình, số IMEI: 355430071098883 đã qua sử dụng từ tháng 5/2015, máy hoạt động bình thường, có giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (Bút lục 119-120).

Đối với chiếc túi xách bằng da màu đen, trên bề mặt túi có ghi chữ Salad AW1929 Love&Peace, chị L trình bày chiếc túi xách chị mua tại Hồng Kong vào khoảng tháng 6/2019, hiện đã bị mất hóa đơn, chiếc túi của hãng không có ở Việt Nam, vì vậy ngày 16/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ có văn bản số 44/HĐ ĐGTS về việc từ chối định giá tài sản nên không xác định được giá trị tài sản đối với chiếc túi xách M trộm cắp của chị L.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn M khai nhận sau khi trộm cắp được chiếc túi xách của chị L, về nhà kiểm tra được số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động, các giấy tờ cá nhân nêu trên và số tiền Đô la Hồng Kông M không nhớ cụ thể số tờ. M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền Việt Nam đồng, số tài sản còn lại M tự giao nộp cho cơ quan Công an.

Qua làm việc, đại diện của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện HĐ cung cấp tỷ giá quy đổi từ tiền Đô la Hồng Kong ra tiền Việt Nam đồng vào ngày 12/8/2019 là 01 đô la Hồng Kong (HKD) quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá mua tiền mặt là 2.919 đồng (Hai nghìn chín trăm mười chín đồng). Số Đôla Hồng Kong của chị L để trong túi xách M trộm cắp là 17.200 đô la Hồng Kong đổi ra tiền Việt Nam đồng là 50.206.800 đồng (Năm mươi triệu hai trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng). Như vậy, tổng số tài sản M trộm cắp của chị L có giá trị là 53.426.000 đồng (Năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 27/10/2019, Đỗ Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số: 30X3-0636 đến khu vực chợ VC thuộc thôn AT, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, khi đi đến gần cổng chợ VC, M thấy chị Nguyễn Thị Y để chiếc ví giả da ở học xe bên trái phía trước, trên cánh yếm. Quan sát thấy chị Y sờ hờ tài sản nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví của chị Y, M điều khiển xe mô tô đến và dựng xe của mình gần xe của chị Y và xuống xe. Lợi dụng lúc chị Y mua hàng, M dùng tay trái trộm cắp chiếc ví của chị Y và điều khiển xe bỏ đi. Trên đường về, M kiểm tra bên trong ví có số tiền 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 đăng ký xe máy và một số giấy tờ khác (M không để ý tên). M lấy số tiền cất giấu túi quần đang mặc và ném bỏ chiếc ví cùng giấy tờ bên lề đường.

Đỗ Văn M giao nộp 730.000 đồng và khai nhận là số tiền M trộm cắp của chị Y còn lại sau khi M đã chi tiêu;

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 30X3-0636, xe cũ đã qua sử dụng, do M giao nộp và khai nhận đây là chiếc xe mô tô M điều khiển đi trộm cắp tài sản ngày 27/10/2019

Đối với chiếc ví M khai sau khi lấy tiền trong ví đã ném bỏ đi, Cơ quan điều tra đã dẫn giải chỉ dẫn hiện trường, truy tìm nhưng không thu giữ được

Ngày 28/10/2019 Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản số 179 định giá xác định giá trị chiếc ví giả da mà M trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 179/HL ĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện HĐ kết luận: Chiếc ví giả da màu đen, dạng ví nữ, dạng gấp 3 khúc, khi gấp lại có kích thước khoảng (5x5)cm, đã qua sử dụng một năm, tại thời điểm định giá ngày 27/10/2019 có giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).(Bút lục 254-256)

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen biển số 29X3-145.40 M điều khiển đi trộm cắp tài sản ngày 12/8/2019, quá trình điều tra, tra cứu xác định chiếc xe được đăng ký mang tên chị Đàm Thị H thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị H. chị H không biết M sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xác định chiếc xe là phương tiện phạm tội. Ngày 18/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã trao trả cho anh Thiệu, chị H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 30X3-0636, M điều khiển đi trộm cắp tài sản ngày 17/10/2019, quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký mang tên anh Hoàng Văn Qu. Ngày 27/10/2019, M hỏi anh Thiệu mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, anh Thiệu không biết M sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xác định chiếc xe là phương tiện phạm tội. Ngày 13/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã trao trả cho anh Thiệu tiếp tục quản L và sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại tài sản gồm: 01 hộ chiếu, 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị L và Nông Thị L, 01 thẻ ATM, 02 sổ tiết kiệm của ngân hàng Agribank, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s (kèm theo sim) cho chị Nông Thị L. Sau khi nhận lại tài sản chị L đề nghị được nhận lại chiếc túi xách da M trộm cắp, yêu cầu M phải trả lại cho chị L số tiền đã lấy trộm là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 17.200 Đô la Hồng Kong.

Chị Nguyễn Thị Y đề nghị Đỗ Văn M bồi thường cho chị tổng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trong đó 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền có trong ví, số còn lại là chi phí làm lại các giấy tờ cá nhân của chị để trong ví đã bị M trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng: Điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s Khoản 1, Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 36 - 42 tháng tù. Tổng hợp 27 tháng tù của bản án số

83/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ thứ nhất: Khoảng 7 giờ ngày 12/8/2019 Đỗ Văn M điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 29X3-145.40 đến cửa hàng quần áo trẻ em ở thôn Dền, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội trộm cắp 01 chiếc túi xách màu đen của chị Nông Thị L bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, Tiền Việt Nam và tiền Đô la Hồng Kong cùng giấy tờ cá nhân có tên Nông Thị L và Nông Thị L.

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 27/10/2019, Đỗ Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số: 30X3-0636 đến chợ VC thuộc thôn AT, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, trộm cắp 01 chiếc ví giả da bên trong có 1.160.000 đồng, 01 đăng ký xe máy và một số giấy cá nhân chị Y. Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của Đỗ Văn M cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần theo điểm g Khoản 1 Điều 52. Khi quyết định hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa thi hành, nhân thân xấu, nay bị cáo phạm tội thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm ăn lương thiện. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 83/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nông Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.700.000đ và 17.200 đô la Hồng Kông quy đổi = 50.206.800 đồng. Tổng

số tiền 51.906.800 đồng. Chị Nguyễn Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 1.160.000đ và chi phí làm giấy tờ. Tổng là 3.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn M nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị Nông Thị L, chị Nguyễn Thị Y.

Chị Nông Thị L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

Biện pháp tư pháp và xử vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, có ốp da bên ngoài màu nâu. Imei 354404069538003. Không kiểm tra tình trạng hoạt động khi bàn giao. Thu giữ của Đỗ Văn M không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Đỗ Văn M.

01 túi xách bằng da màu đen, trên bề mặt có chữ Salad AW 1929 Love & Peace. Trả lại cho chị Nông Thị L.

Số tiền 730.000đ thu giữ của Đỗ Văn M là số tiền M trộm cắp của chị Y nên trả lại cho chị Nguyễn Thị Y.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 56, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn M 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù của bản án số 83/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội. Buộc Đỗ Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2019. Được trừ những ngày đã tạm giữ 13/8/2019 đến ngày 22/8/2019. Từ ngày 06/5/2019 đến 15/5/2019 của bản án 83/2019/HSST ngày 29/8/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc Đỗ Văn M phải bồi thường cho chị Nông Thị L 51.906.800 đồng. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y 3.000.000đ - 730.000.00đ. Còn phải bồi thường tiếp 2.270.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn M 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, có ốp da bên ngoài màu nâu. Imei 354404069538003. Không kiểm tra trình trạng hoạt động khi bàn giao. Trả lại cho chị Nông Thị L 01 túi xách bằng da màu đen, trên bề mặt có chữ Salad AW 1929 Love & Peace. (theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện HĐ với Chi cục thi hành án huyện HĐ ngày 06/12/2019)

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Yến 730.000đ (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/12/2019)

* Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 22, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14:

- Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.708.800 đồng án phí dân sự.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi:

-Toà án TP Hà Nội

-VKS huyện HĐ

- Chi cục THADS huyện HĐ

- Dán án

- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thành Tr